TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do– Hạnh phúc**
Số: 57/2023/QĐST-DS	*Ba Tri, ngày 04 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 179/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1963

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Quang H, sinh năm 1980.
Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Ông Khổng Văn T, sinh năm 1983;

Bà Mai Thị Bích P, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Chổ ở hiện nay: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Đỗ Thị L là ông Phạm Quang H và bị đơn ông Khổng Văn T, Mai Thị Bích P thống nhất số tiền ông T, bà P còn nợ bà L tổng cộng là 1.790.833.000đ (Một tỷ bảy trăm chín mươi triệu tám trăm ba mươi ba ngàn đồng); trong đó tiền gốc 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu

đồng) và tiền lãi 290.833.000đ (Hai trăm chín mươi triệu tám trăm ba mươi ba ngàn đồng). Bị đơn ông Khổng Văn T và bà Mai Thị Bích P có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Đỗ Thị L số tiền tổng cộng là 1.790.833.000đ (Một tỷ bảy trăm chín mươi triệu tám trăm ba mươi ba ngàn đồng); trong đó tiền gốc 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng) và tiền lãi 290.833.000đ (Hai trăm chín mươi triệu tám trăm ba mươi ba ngàn đồng). Thời gian trả tiền đôi bên thỏa thuận trả trong giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm, do hòa giải thành: 32.862.000đ (Ba mươi hai triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng), bị đơn Khổng Văn T và Mai Thị Bích P tự nguyện nộp toàn bộ và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Đỗ Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 33.639.000đ (Ba mươi ba triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0004240 ngày 12 tháng 5 năm 2023 và theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0006564 ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Chi cục THADS huyện Ba Tri;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.*

THẨM PHÁN

Đặng Mộng Tuyền